

Số: **14** /CT-UBND

Đắk Lắk, ngày **18** tháng 9 năm 2020

CHỈ THỊ
Về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021
của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

Năm học 2020 - 2021, ngành Giáo dục tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Căn cứ Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo chủ động tham mưu với chính quyền địa phương các cấp, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm học 2020 - 2021 như sau:

I. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

1.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc rà soát quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo nguyên tắc tạo thuận lợi học tập cho học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

1.2. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy

định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu để đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

2.1. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

2.2. Quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo thực chất; gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên của từng bậc học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đổi mới biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới, nâng cao chất lượng của các cơ sở đào tạo giáo viên trên địa bàn tỉnh, có chính sách thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm.

2.3. Phối hợp với các trường Đại học Sư phạm, khoa Sư phạm của các trường Đại học; chỉ đạo trường Cao đẳng Sư phạm và Trung tâm GDTX tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên theo yêu cầu tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng.

2.4. Triển khai Kế hoạch tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2.5. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

3.1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” ban hành kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh. Tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2020”, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Quan tâm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025; quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

3.2. Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020 - 2021; tiếp tục rà soát, bổ sung, đảm bảo đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm triển khai chương trình, sách giáo khoa mới để dạy lớp 1 trong năm học 2020 - 2021.

Tổ chức thẩm định, lựa chọn sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2, lớp 6 và tài liệu giáo dục địa phương theo quy định. Xây dựng kế hoạch thực hiện việc đảm bảo sách giáo khoa; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2 và lớp 6.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để hỗ trợ, hướng dẫn công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới tại địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

3.3. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

3.4. Triển khai thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây

dựng xã hội học tập; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị các cơ sở giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dạy học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

3.5. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025 (ban hành theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh). Xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, tăng cường xã hội hóa các nguồn lực; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông và dạy nghề.

3.6. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc; đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là các chính sách phù hợp với đặc thù dân tộc; tập trung nâng cao chất lượng và rà soát, đánh giá thực trạng phát triển của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục vùng đông dân tộc thiểu số để có phương án quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

3.7. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên vào các môn học chính khóa; triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

3.8. Tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất; chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, bạch hầu; tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ thể thao trường học. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh, sinh viên. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; tham gia có chất lượng Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực và toàn quốc lần thứ X năm 2021.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

4.1. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; tiếp tục triển khai dạy học một số môn học khác bằng ngoại ngữ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các địa phương có đủ điều kiện thực hiện; đẩy mạnh triển khai chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm; chuẩn bị điều kiện để đảm bảo 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ năm học 2022-2023.

4.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đảm bảo việc đánh giá được thực hiện chính xác, công bằng, tin cậy; tăng cường rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia bảo đảm minh bạch, khách quan, trung thực.

4.4. Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

4.5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu của Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 -2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ- UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh). Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

5.1. Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh.

5.2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3,4). Triển khai thực hiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

5.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; đẩy mạnh dạy học trực tuyến. Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

6.1. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

6.2. Các cơ sở giáo dục đại học thực hiện rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, thực hiện kiện toàn Hội đồng trường theo thời hạn quy định, đảm bảo thực quyền theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và việc thực hiện tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học.

6.3. Thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

7.1. Tổ chức thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; tăng cường các hoạt động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết (chương trình hợp tác với Jeollabuk-do, Hàn Quốc; chương trình hợp tác giáo dục với tỉnh Mondulkiri, Campuchia).

7.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy.

7.3. Các cơ sở giáo dục đại học chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, công nhận tín chỉ với các trường đại học nước ngoài có uy tín; tạo điều kiện để sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập, nghiên cứu và giảng dạy tại địa phương. Đẩy mạnh việc thu hút các cơ sở giáo dục nước ngoài có uy tín vào địa phương thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của các cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục của tỉnh theo quy định của pháp luật.

7.4. Quản lý chặt chẽ; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học.

8. Tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

8.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là lớp 1 từ năm học 2020 - 2021; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

8.2. Triển khai hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020 - 2025; tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê. Đẩy mạnh việc xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

8.3. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, địa bàn ưu tiên đầu tư, mua sắm thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025; hoàn thành các mục tiêu của chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, chương trình kiên cố hóa trường lớp học, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

9.1. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Đa dạng hóa phương thức đào tạo dựa trên mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng nhu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

9.2. Các cơ sở giáo dục đại học tích cực, chủ động đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực, tăng cường kỹ năng ứng dụng và thực hành, chú trọng đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường gắn kết doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học cùng tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực tập và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

9.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

9.4. Các cơ sở giáo dục chú trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên giỏi, xuất sắc.

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

1.1. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực giáo dục để kịp thời đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo phù hợp tình hình mới và với các nội

dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục năm 2019.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các thủ tục hành chính phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3,4).

Thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ; các quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh; đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk; triển khai, đẩy mạnh sử dụng hệ thống iDesk trong các cơ sở giáo dục trực thuộc.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

2.1. Triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo, - Phòng Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh; triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

2.2. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả.

2.4. Rà soát các vấn đề giáo dục và đào tạo trong toàn ngành để chủ động trong chỉ đạo giải quyết dứt điểm, khắc phục những hạn chế, bất cập. Kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ ứng dụng

công nghệ thông tin; thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc những vấn đề nóng mà dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục và đào tạo trong thực hiện các khoản thu theo đúng quy định; không để xảy ra tình trạng “lạm thu” trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục đại học, nhất là việc thực hiện các quy định về thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; các quy định về tuyển sinh, liên kết đào tạo; tăng cường kiểm tra hoạt động tư vấn du học. Xem xét dừng tuyển sinh các chương trình đào tạo không đảm bảo chất lượng. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định.

Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

3.1. Phân bổ đủ nguồn lực theo đúng lộ trình để triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025.

3.2. Tham mưu bố trí đủ cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo theo hướng phù hợp, hiệu quả, bảo đảm phân bổ tối thiểu 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục. Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao; bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án đã được ban hành, đặc biệt là kinh phí triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 và kiểm soát lạm thu; công khai kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2020; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về khung giá dịch vụ giáo dục và đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập; cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo quy định và mục tiêu an sinh xã hội, ưu tiên đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để nâng cao cơ hội học tập của trẻ em tại địa phương.

3.5. Triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu

tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đặc biệt là phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao, đào tạo theo nhu cầu xã hội.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

4.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020; thực hiện phương án tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông giai đoạn 2021 - 2025

4.2. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; đổi mới phương thức tuyển sinh; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật.

4.3. Đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học.

4.4. Kiểm tra chặt chẽ việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

5.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các hoạt động lớn của ngành và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

5.2. Chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 2, lớp 6.

5.3. Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định, các hoạt động lớn của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

5.4. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên truyền thông cơ sở. Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao hiệu quả việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

5.5. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương để đẩy mạnh truyền thông về các hoạt động của ngành. ; tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình hợp tác truyền thông với Báo Giáo dục và Thời đại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng lĩnh vực công tác, từng cấp học, bậc học để triển khai thực hiện; chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học; đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm học; đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành Giáo dục và Đào tạo trong tỉnh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư, phát triển cho lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn các đơn vị thực hiện và tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho ngành Giáo dục và Đào tạo đáp ứng nhu cầu dạy học của các cơ sở giáo dục và đào tạo, đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, đạt tỷ lệ chi khác theo quy định; cân đối nguồn lực của địa phương để đảm bảo kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, kinh phí xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, sửa chữa chống xuống cấp cho các trường học, kinh phí thực hiện các kế hoạch, đề án triển khai chương trình giáo dục phổ thông, kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo đề án và nghị quyết của HĐND tỉnh về giáo dục và đào tạo.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, tạo điều kiện cho ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường học, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác giáo dục, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí về giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời, hỗ trợ các điều kiện cho các cơ sở giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; quan tâm hỗ trợ phát triển hoạt động của các trung tâm học tập

cộng đồng; đảm bảo các điều kiện phát triển giáo dục bền vững góp phần ổn định chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giữ vững an ninh vùng biên giới.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát tình hình lạm thu, dạy thêm học thêm không đúng quy định trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm.

5. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể quan tâm, phối hợp, hỗ trợ tích cực cho ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) theo quy định. *W*

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường ĐH, CĐ, TCNN thuộc tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng TH, TT TTCB;
- Lưu: VT, KGVX (T- 30b_H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh